

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 18/2023/HSPT

Ngày: 26/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trường Du và bà Nguyễn Thị Như Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLPT-HS ngày 29/8/2023 đối với các bị cáo H V B, T Đ H, H Q H1, P N T, P H C và N K T1 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và bị cáo H V B kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

- Bị cáo thứ nhất: **H V B**; sinh ngày 03/01/1975 tại: tỉnh Q N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã A, huyện Đ H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 26/3/2022 bị Công an xã A, huyện Đ H ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo đã thi hành hình phạt). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 đến ngày 13/01/2023, thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo bị kháng nghị:

- Bị cáo thứ hai: **T Đ H**; sinh ngày 01/01/1976 tại: tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 20 A1, phường Q T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D; sinh năm: 1950 và bà Trần F; sinh năm: 1951; bị cáo có vợ là Ngô L; sinh năm: 1985 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án:

không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ ba: **H Q H1**; sinh ngày 01/02/1983 tại: tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 118 Hà Huy Tập, phường Q T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Q T (đã chết) và bà Bùi T D; sinh năm: 1945; bị cáo có vợ là Nguyễn Y; sinh năm: 1984 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không (Ngày 21/7/2014 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về TTXK-Công an tỉnh Kon Tum ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo đã thi hành xong hình phạt). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ tư: **P N T**; sinh ngày 10/02/1970 tại: tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P B (đã chết) và bà Đỗ Thị Lê; sinh năm: 1939; bị cáo có vợ là Trần Thị Thanh Hà; sinh năm: 1969 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ năm: **P H C**; sinh ngày 04/08/1976 tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 187 Hà Huy Tập, phường Q T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đ N, sinh năm: 1934 và bà Đoàn T2; sinh năm: 1949; bị cáo có vợ là V1; sinh năm: 1982 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ sáu: **N K T1**; sinh ngày 10/08/1970 tại: tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: số nhà 208/18/2 đường L4, tổ 11, phường Q T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm: 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; sinh năm: 1947; bị cáo có vợ là Võ Thị K T; sinh năm: 1971 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh T Q T; sinh năm: 1971; địa chỉ: Số 16, Đ, phường D T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 22h ngày 09/12/2022 diễn ra trận đấu bóng đá giữa đội Brasil và Croatia trong khuôn khổ giải bóng đá World Cup 2022, khi giải bóng đá bắt đầu T Đ H và H V B nảy sinh ý định cùng nhau góp vốn để chơi cá độ bóng đá với tỷ lệ góp vốn là 3 phần thì H góp 2 phần, B góp 1 phần. H lên mạng tìm hiểu các kèo cá độ, sau đó dựa vào các kèo này, soạn lại theo ý H và gửi kèo này cho những người chơi biết và cá độ. Khi có người chơi cá độ H sẽ gửi tin nhắn các kèo đã bắt độ cho B biết để cùng theo dõi. Đến khoảng 22h40 cùng ngày, tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh bắt quả tang B đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà B. Quá trình điều tra xác định được các đối tượng cá độ như sau:

Ngày 09/12/2022, H sử dụng số điện thoại 0963.327.079 gửi tin nhắn các kèo cá độ của trận bóng đá Brasil và Croatia (diễn ra vào lúc 22h ngày 09/12/2022) cho người chơi để họ cá độ, đồng thời H cũng gửi kèo này cho B thông qua số điện thoại 0964.116.650 để B biết. Kèo cá độ của trận bóng đá Brasil và Croatia H soạn tin nhắn và gửi cho mọi người như sau: Kèo ở hiệp 1: “Brazil 11/4c tx2/5c .h1.1/2c tx1d8” tức là: Cả trận Brasil chấp Croatia 1 trái 1/4 (với tỷ lệ 1.000.000đ ăn 900.000đ), Tài xỉu 2,5 trái (tức là nếu tổng tỷ số trận đấu hơn 2,5 trái thì là tài, nếu dưới thì là xỉu với tỷ lệ 1.000.000đ ăn 900.000đ); Hiệp 1 Brazil chấp Croatia 1/2 trái (với tỷ lệ 1.000.000đ ăn 900.000đ), Tài xỉu 1 trái dưới ăn 80% (tức là nếu tổng tỷ số của hiệp 1 hơn 1 trái thì là tài, nếu dưới thì là xỉu với tỷ lệ tài thì ăn đủ, còn xỉu thì ăn 80%); Kèo ở hiệp 2: “h2 Brazil 1/2a85 tx11/4a85” tức là hiệp 2 Brazil chấp Croatia 1/2 trái ăn tỷ lệ 85% (nếu Brazil thắng thì ăn 85%), tài xỉu 1 trái 1/4 ăn tỷ lệ 85% (tức là nếu tổng tỷ số hiệp 2 hơn 1 trái 1/4 trái thì là tài, nếu dưới thì là xỉu với tỷ lệ tài thì ăn 85%, còn xỉu ăn đủ).

- Những người tham gia chơi cá cược với T Đ H:

+ P N T cá cược 04 kèo với tổng số tiền 18.000.000đ, T thắng cược 1.000.000đ

+ P H C cá cược 06 kèo với tổng số tiền 5.000.000đ, C thắng cược 2.400.000đ

+ N K T1 cá cược 02 kèo với tổng số tiền 5.000.000đ, T1 thắng cược 1.000.000đ

+ Trần Q T2 cá cược 04 kèo với tổng số tiền 3.000.000đ. T2 thua cược.

Tổng số tiền T Đ H nhận cá cược là 40.000.000đ

Từ số tiền nhận cược này, H giữ lại một phần, phần còn lại H nhắn cho B biết để H và B cùng cá cược với mọi người. Cụ thể H đã gửi tin nhắn cá cược cho B là 06 kèo với tổng số tiền là 28.000.000đ. Ngoài ra, H và B cá cược riêng là 1.000.000đ.

- Đối với H Q H1: H Q H1 biết H V B có nhận kèo cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền nên ngày 09/12/2022 cùng trận đấu trên Q H cá cược với B 03 kèo chơi với tổng số tiền là 35.000.000đ.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

- H V B là **64.000.000đ**, trong đó: tiền cá cược với Đ H: 29.000.000đ, Quang H: 35.000.000đ

- T Đ H là **45.400.000đ**, trong đó: tiền nhận cược của C, T, T1, T2 là 40.000.000đ; tiền thua cược: 4.400.000đ; tiền cá cược riêng với B: 1.000.000đ

- P H C là **16.400.000đ**, trong đó: tiền cá cược: 14.000.000đ, tiền thắng cược: 2.400.000đ

- N K T1 là **6.000.000đ**, trong đó: tiền cá cược: 5.000.000đ, tiền thắng cược: 1.000.000đ

- H Q H1 là **35.000.000đ** (đây là tiền cá cược)

- Trần Quang T2 là **3.000.000đ** (đây là tiền cá cược)

Tất cả những người tham gia cá cược chỉ nhận tin các kèo cá cược và nhận cá cược chứ chưa thanh toán tiền cho nhau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Kon Tum đã ra quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo H V B, T Đ H, H Q H1, P N T, P H C, N K T1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **H V B** 03 năm tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 đến ngày 13/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **T Đ H** 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **H Q H1** 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **P N T** 18 tháng, cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **P H C** 16 tháng, cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Q T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **N K T1** số tiền 15.000.000 đồng, để nộp sung công quỹ nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về tiền phạt bổ sung, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/7/2023, bị cáo H V B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, ngày 21/9/2023 bị cáo B có đơn kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 14/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 124/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về phần Quyết định truy thu số tiền đánh bạc của các bị cáo bị kháng nghị, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và áp dụng điều 54 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N K T1, cụ thể như sau:

- Buộc các bị cáo P N T phải nộp 18.000.000đ; bị cáo P H C phải nộp 14.000.000đ; bị cáo N K T1 phải nộp 5.000.000đ; bị cáo H Q H1 phải nộp 35.000.000đ; buộc bị cáo T Đ H và H V B phải liên đới nộp 4.400.000đ tiền người chơi thắng cược; buộc bị cáo T Đ H phải nộp 1.000.000đ tiền đặt cược riêng với H V B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Quang T2 phải nộp 3.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 54 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N K T1.

Đề nghị: Sửa án sơ thẩm đối với các nội dung trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định kháng nghị phúc thẩm số 124/QĐ-VKS-P7 ngày 14/8/2023.

Về kháng cáo của bị cáo H V B: Cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo B cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới về việc bị cáo tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện Đ H tiến hành bắt giữ các đối tượng tham gia đánh bạc được lãnh đạo Cơ quan CSĐT xác nhận; bị cáo có bà nội Lê Thị Ch được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, ông nội Huỳnh Ch1 là người có công cách mạng trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Cô Huỳnh Thị Nh là anh hùng lực lượng vũ trang. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo H V B đã tự nguyện rút nên đình chỉ yêu cầu này.

Từ phân tích trên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H V B. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H V B.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23 ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ H về phần hình phạt từ 7 tháng đến 9 tháng so với mức án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 03 năm tù.

Tịch thu toàn bộ số tiền do các bị cáo sử dụng vào đánh bạc để sung quỹ nhà nước như kháng nghị của Viện kiểm sát.

Buộc bị cáo T Đ H và H V B liên đới nộp số tiền 4.400.000đ, bị cáo H 2.800.000đ, bị cáo B 1.600.000đ.

Các bị cáo H V B, T Đ H, H Q H1, P N T, P H C, N K T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Quang Toàn không có ý kiến gì về kháng nghị của VKSND tỉnh Kon Tum.

Tại phiên tòa, bị cáo H V B rút kháng cáo xin hưởng án treo, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt theo đơn kháng cáo bổ sung ngày 21/9/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định: Trận bóng đá giữa đội Brasil và Croatia trong khuôn khổ World Cup 2022 diễn ra lúc 22h ngày 09/12/2022; T Đ H và H V B là chủ cá độ, đồng thời là người chơi; P N T, P H C, N K T1, H Q H1 và Trần Quang Toàn là người chơi. T Đ H và H V B là người trực tiếp nhận cược. Trận đấu kết thúc hiệp 1 vào lúc 22 giờ 47 phút với tỷ số hai đội Brasil và Croatia hòa nhau 0-0; kết thúc hiệp 2 vào lúc 23 giờ 52 phút với tỷ số hai đội Brasil và Croatia hòa nhau 0-0. Đối chiếu với các kèo và tỷ lệ cá cược mà các bị cáo đã gửi cho nhau như cấp sơ thẩm đã xác định như trên và xử bị cáo H V B về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và các bị cáo T Đ H, H Q H1, P N T, P H C, N K T1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm có một số thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã kháng nghị như trên. Đối với bị cáo T Đ H là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng trong vụ án, cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS để xét xử bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không đúng quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và chưa phân hóa tội phạm. Nội dung này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không được làm xấu hơn tình trạng của bị cáo mà cần nêu ra đề cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng nghị của VKSND tỉnh Kon Tum:

Tổng số tiền các bị cáo và đối tượng khác dùng để đánh bạc là 80.400.000đ;

trong đó, số tiền đặt cược là 76.000.000đ, số tiền người chơi thắng cược là 4.400.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đối với số tiền đánh bạc của các bị cáo: Tất cả những người tham gia cá cược chỉ nhấn tin các kèo cá cược chứ chưa thanh toán tiền cho nhau, vì vậy không tịch thu số tiền đánh bạc đối với các bị cáo là có sai lầm trong nhận thức và áp dụng pháp luật, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước.

Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS thì pH tịch thu toàn bộ số tiền này sung vào ngân sách nhà nước. Mặc dù, các giao dịch mới chỉ nhấn tin, chưa giao nhận tiền đặt cược và tiền thắng cược nhưng vì đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, là tiền do phạm tội mà có và số tiền người chơi thu lợi bất chính. Vì vậy, pH tịch thu số tiền người chơi dùng để đánh bạc mới đúng quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

- Buộc các bị cáo P N T pH nộp 18.000.000đ; bị cáo P H C pH nộp 14.000.000đ; bị cáo N K T1 pH nộp 5.000.000đ; bị cáo H Q H1 pH nộp 35.000.000đ; buộc bị cáo T Đ H và H V B pH liên đới nộp 4.400.000đ tiền người chơi thắng cược, tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo B thỏa thuận bị cáo H chịu 2.800.000đ, bị cáo B chịu 1.600.000đ; buộc bị cáo T Đ H pH nộp 1.000.000đ tiền đặt cược riêng với H V B.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quang T2 đã dùng số tiền 3.000.000đ vào việc đánh bạc, số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng xử lý trách nhiệm hình sự nên chỉ bị xử phạt hành chính nhưng số tiền này được xác định là tiền dùng đánh bạc trong vụ án. Khi bị xử phạt hành chính, Công an huyện Đ H không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu phương tiện vi phạm là số tiền dùng đánh bạc của Trần Quang T2. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa xử lý nội dung này nên cần truy thu số tiền này để sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS.

- Đối với bị cáo N K T1, Tòa án sơ thẩm xử phạt hình phạt chính là phạt tiền 15.000.000đ dưới mức thấp nhất khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 54 BLHS, cũng không nhận định vào bản án là thiếu sót. Tại khoản 3 Điều 54 BLHS quy định *“Trong trường hợp có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này nhưng điều luật chỉ có một khung hình phạt hoặc **khung hình phạt đó là khung hình phạt nhẹ nhất**, thì Tòa án có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. **Lý do của việc giảm nhẹ phải được ghi rõ trong bản án**”*. Vì vậy, pH áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Từ phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng nghị của VKSND tỉnh Kon Tum, sửa án sơ thẩm về phần tuyên tịch thu tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo H V B, T Đ H, H Q H1, P N T, P H C, N K T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Quang Toàn để sung quỹ nhà nước và áp dụng theo Điều 54 BLHS đối với bị cáo N K T1.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo H V B: Bị cáo nhận cược cá độ với số tiền 64.000.000đ và đã bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS có khung hình phạt

của bị cáo từ 03 năm đến 07 năm tù. Tòa án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo xử phạt bị cáo hình phạt 3 năm tù ở mức khởi điểm là hợp lý. Tuy nhiên, đến giai đoạn cấp phúc thẩm, ngày 18/9/2023, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới gồm: Đơn xin xác nhận đề ngày 26/8/2023 với nội dung bị cáo phát hiện ra tội phạm đang có hành vi đánh bạc và đã cung cấp cho cơ quan công an, phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện Đ H tiến hành bắt giữ các đối tượng tham gia đánh bạc được lãnh đạo Cơ quan CSĐT xác nhận. Bị cáo H V B đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo có bà nội Lê Thị Chương được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, ông nội Huỳnh Chương là người có công cách mạng trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Cô bị cáo Huỳnh Thị Nhuận là anh hùng lực lượng vũ trang. Vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo H V B để giảm một phần hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H V B rút kháng cáo xin hưởng án treo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 BLTTHS đình chỉ nội dung này.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo H V B được Tòa án chấp nhận, bị cáo không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

1. Đình chỉ kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H V B

2. Chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 124/QĐ-VKS-P7 ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo H V B;

Sửa một phần bản án số 23/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Kon Tum.

Xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo H V B phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo H V B **29 (Hai mươi chín)** tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 đến ngày 13/01/2023. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017.

Xử phạt bị cáo **N K T1** số tiền **15.000.000** (Mười lăm triệu) đồng, để nộp sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, cụ thể:

Buộc bị cáo **P N T pH** nộp 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng);

Buộc bị cáo **P H C pH** nộp 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng);

Buộc bị cáo **N K T1 pH** nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

Buộc bị cáo **H Q H1 pH** nộp 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng);

Buộc bị cáo **T Đ H pH** nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền đặt cược riêng với **H V B**.

Buộc buộc bị cáo **T Đ H** và **H V B pH** liên đới nộp 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm đồng) tiền người chơi thắng cược, cụ thể bị cáo **T Đ H** 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng); bị cáo **H V B** 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Trần Quang Toàn pH** nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

4. Về án phí hình sự: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **H V B** không **pH** chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/9/2023).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Tp. Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND H. Đ H;
- VKSND H. Đ H;
- Chi cục THADS H. Đ H;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Du Nguyễn Thị Như Mai

Huỳnh Nguyên

